5.3 Chức năng Đăng ký

Mục đích: Cho phép người dùng đăng ký một tài khoản trên hệ thống.

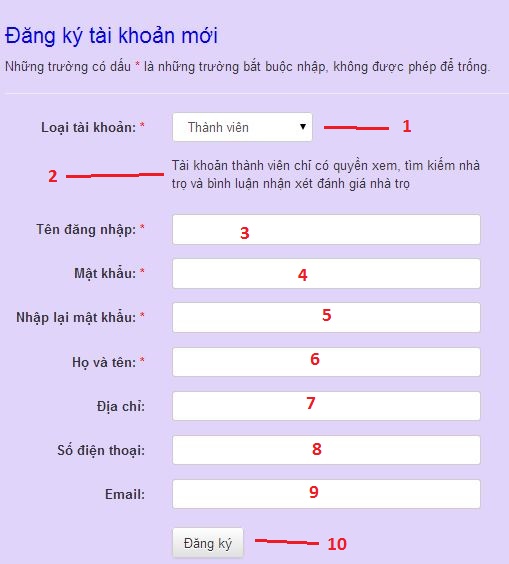
Giao diện:

Nút đăng ký



Giao diện chính:





Các thành phần trong giao diện:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Loại điều khiển | Giá trị mặc định | Ghi chú |
| 1 | Combobox |  | Loại tài khoản: có 2 giá trị cho người dùng lựa chọn là “Thành viên” và “Chủ nhà trọ”.  Người dùng lựa chọn loại tài khoản muốn đăng ký |
| 2 | Text |  | Giải thích thêm cho người dùng về thông tin tài khoản, mõi loại tài khoản có phần giải thích riêng |
| 3 | Textbox |  | Tên để người dùng đăng nhập vào hệ thống |
| 4 | Textbox |  | Mật khẩu người dùng dùng để đăng nhập vào hệ thống |
| 5 | Textbox |  | Người dùng nhập lại mật khẩu vừa nhập |
| 6 | Textbox |  | Người dùng nhập họ tên mình vào |
| 7 | Textbox |  | Người dùng nhập địa chỉ vào |
| 8 | Textbox |  | Số điện thoại của người dùng |
| 9 | Textbox |  | Người dùng nhập địa chỉ email của mình vào, hệ thống sẽ báo lỗi nếu người dùng nhập sai định dạng email |
| 10 | Button |  | Khi người dùng nhập đây đủ các thông tin đăng ký vào thì nhấn nút “Đăng ký” để tiến hành đăng ký mới tài khoản. Nếu đâng ký tài khoản “Thành viên” thì hệ thống báo “Đăng ký thành công” ngay, nếu đăng ký tài khoản “Chủ nhà trọ” thì người dùng cần phải đợi quản trị viên xét duyệt đăng ký thì người dùng mới có thể đăng nhập bằng tài khoản chủ nhà trọ vừa đăng ký. |

Dữ liệu được sữ dụng:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên bảng / Cấu trúc dữ liệu | Phương thức | | | |
| Thêm | Sửa | Xoá | Truy vấn |
| 1 | Tài khoản | X |  |  | X |

Sơ đồ xử lý:

